

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 8 - 2025

*“V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Xuyên
2. Ông Nguyễn Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Ngô Diệu Th1; sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 7, phường T, tỉnh Thái Nguyên; bà Nguyễn Thu Ph; sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ 5, khu C, phường V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Phạm Ngọc Th trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trần Thị Thu H ngày 11/10/2021 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND phường Q, tỉnh Quảng Ninh). trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc; cho đến đầu năm 2023 thì

phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến không thể tiếp tục chung sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình 2 bên động viên hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2025 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Phạm Ngọc A, sinh ngày 28/02/2022. Khi ly hôn, anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu A, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2/ Bị đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị H xác nhận các điều kiện kết hôn, thời gian chung sống và thời gian mâu thuẫn, ly thân như anh Th trình bày. Chị H xác định mâu thuẫn do: anh Phạm Ngọc Th nhiều lần đánh đập, đe dọa, xúc phạm, coi thường và thường xuyên sử dụng những lời lẽ đe dọa, tục tữ trước mặt vợ con, cụ thể tối ngày 17/12/2024 anh Phạm Ngọc Th có hành vi cầm dao chém chị, đe dọa đến tính mạng của chị. Trong quá trình chung sống anh không chăm sóc con cái, thường xuyên đi sớm về muộn, có những hôm không về nhà. Có những lần con ốm co giật anh không chở đi viện coi thường đến tính mạng của con, bỏ bê, thờ ơ, lạnh nhạt với vợ con. Trong quá trình chung sống chị thường xuyên bị mẹ chồng và chồng chửi bới, ruồng bỏ, đe dọa đuổi chị ra khỏi nhà dọa để cho chị tự nuôi con. Với một người bố hay đi sớm về muộn, thậm chí còn không về nhà, con ốm không chăm, thường xuyên chửi bới, đánh đập, sử dụng những từ ngữ tục tữ trước mặt vợ con, xét thấy một người bố như vậy không đủ khả năng giáo dục, chăm sóc con cái. Nay anh Phạm Ngọc Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Phạm Ngọc A, sinh ngày 28/02/2022. Khi ly hôn, chị nhận nuôi dưỡng con chung là cháu A, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 10.000.000đ (mười triệu đồng)/1 tháng, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

* Về tài sản chung và nợ chung: chị tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: chị đồng ý để anh Phạm Ngọc Th chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Th và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đề nghị giải quyết cho ly hôn; về con chung hai bên tranh chấp người nuôi dưỡng. Anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; chị H thay đổi cấp dưỡng mức 10.000.000đ/ 1 tháng nay yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật: anh Phạm Ngọc Th; địa chỉ: thôn C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Thu H; địa chỉ: tổ 5, khu Ch, phường V, tỉnh Quảng Ninh và tranh chấp nuôi con. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh và quan hệ pháp luật: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc Th về việc ly hôn, Hội đồng xét xử, thấy: anh Phạm Ngọc Th và chị Trần Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/10/2021 tại UBND xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND phường Q, tỉnh Quảng Ninh). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng mẹ chồng tại thôn C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc; cho đến đầu năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến không thể tiếp tục chung sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình 2 bên động viên hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2025 đến nay. Như vậy, anh Phạm Ngọc Th và chị Trần Thị Thu H không còn tồn tại thực tế đời sống chung vợ chồng; vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Phạm Ngọc Th và chị Trần Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Cả hai cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ Điều

55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc Th và chị Trần Thị Thu H.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Ngọc Th và chị Trần Thị Thu H có 01 con chung tên là Phạm Ngọc A, sinh ngày 28/02/2022. Khi ly hôn, anh Th đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Chị H không đồng ý cho anh Th nuôi dưỡng con chung do anh Th bạo lực gia đình, chị H nhận nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung 10.000.000đ (mười triệu đồng)/1 tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Tại phiên toà, chị H yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật và cung cấp tài liệu, gồm: hợp đồng lao động không ngày tháng, mức lương 6.950.000đ, hợp đồng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và trình bày: cháu A ở bà nội và bố đi học gần nhà khoảng 2 km, cháu phát triển bình thường ngoan ngoãn, còn chị H đang nuôi con chung ở nhờ nhà mẹ đẻ, đi lại 5 km.

Hội đồng xét xử thấy: Cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 28/02/2022 đã trên ba tuổi, theo xác nhận của địa phương nơi anh Th cư trú thấy: cháu Phạm Ngọc A, ở cùng bà nội và bố đẻ có nhà cửa ổn định, thu nhập của anh Th trên 20.000.000đ/tháng, cháu A học tập gần nhà ngoan ngoãn, được cơ sở giáo dục khen, cháu A phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần, thỉnh thoảng theo mẹ về chơi ở nhà ngoại. Các chứng cứ chị H cung cấp như: anh Th có hành vi bạo lực gia đình, không quan tâm đến con chung, nhưng không cung cấp được căn cứ, cũng như hợp đồng lao động không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, nên không có giá trị chứng minh.

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Như vậy, việc anh Th cùng gia đình nuôi dưỡng cháu A tốt hơn, nên giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng con chung là phù hợp pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Th không yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh Th và chị H tự thoả thuận, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: anh Th tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nên ghi nhận.

[6] Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án; Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc Th và chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: giao cho anh Phạm Ngọc Th nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc A, sinh ngày 28/02/2022, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Phạm Ngọc Th phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0002938 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh Th150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) dự phí chênh lệch.

3- Quyền kháng cáo: anh Phạm Ngọc Th và chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- UBND phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thắng

